

Số: 23/TB-SNNMT

Cà Mau, ngày 21 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO

Hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa cho sản xuất lúa tơm năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Bản tin số KT1T-07/16h00/CMAU ngày 01/7/2025 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực tỉnh Cà Mau (tháng 7/2025);

Căn cứ các bản tin số KTHM-03BS/17h00/CMAU và TVHM-03BS/17h00/CMAU ngày 16/7/2025 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo, cảnh báo khí hậu và thủy văn thời hạn mùa tỉnh Cà Mau từ tháng 8/2025 đến tháng 01/2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa cho sản xuất lúa tơm năm 2025 -2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

1. Xu hướng khí tượng và thủy văn từ tháng 7/2025 dương lịch (dl) đến tháng 10/2025 dl:

1.1. Khí tượng:

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái trung tính.
- **Tháng 7/2025:** Bão/ATNĐ có khả năng xuất hiện trên Biển Đông và sẽ có những đợt gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh gây mưa lớn diện rộng cho khu vực tỉnh. Tổng lượng mưa trong tháng ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN), trong đó mưa tập trung nhiều vào thời kỳ đầu và cuối tháng; nhiệt độ trung bình ở mức 27,2⁰C - 28,2⁰C cao hơn TBNN từ 0,3⁰C - 0,5⁰C.
- **Tháng 8-10/2025:**
 - + Xu thế mưa: Tổng lượng mưa các tháng phổ biến xấp xỉ hoặc cao hơn so với TBNN từ 5 - 15%. Trong tháng 8 và tháng 9/2025 khả năng có 01 - 02 đợt giảm mưa (hạn bà chằn).
 - + Bão/ATNĐ: Có khả năng xuất hiện khoảng 6 - 8 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng đến đất liền nước ta từ 3-5 cơn.
 - + Xu thế nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình ở mức cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,0⁰C. Nhiệt độ cao nhất từ 32 - 34⁰C, thấp nhất từ 22 - 24⁰C.

1.2. Thủy văn và nguồn nước: Mực nước trên các sông, rạch trong tỉnh chịu ảnh hưởng bởi triều biển Đông và biển Tây. Từ tháng 8 - 10/2025 mực nước trên các sông, rạch lên cao dần theo xu thế triều hàng năm. Mực nước đỉnh triều cao nhất tại các trạm đo trong tỉnh có khả năng xuất hiện vào khoảng từ ngày 29 - 31/10/2025, ở mức trên báo động III. Đề phòng thời điểm triều cường lên cao trùng với mưa lớn diện rộng làm gia tăng nguy cơ ngập lụt vùng trũng thấp, sạt lở vùng ven sông khu vực tỉnh.

2. Xu hướng khí tượng và thủy văn từ tháng 11/2025 dl đến tháng 01/2026 dl:

2.1. Khí tượng:

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tượng ENSO có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 55 - 65%.

- **Xu thế lượng mưa:** Tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN. Mùa mưa năm 2025 khu vực tỉnh khả năng kết thúc vào khoảng nửa cuối tháng 11. Trong đó các địa phương phía Đông tỉnh kết thúc sớm hơn phía Tây.

- **Bão/ATNĐ:** Bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông ở mức xấp xỉ TBNN, có khoảng từ 2-3 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng đến đất liền nước ta từ 1 - 2 cơn.

- **Xu thế nhiệt độ:** Nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN từ 0,3 - 0,5°C. Nhiệt độ cao nhất từ 31 - 33°C, thấp nhất từ 21 - 23°C.

2.2. Thủy văn và nguồn nước:

- Từ tháng 11 - 12/2025, mực nước trên các sông, rạch ảnh hưởng triều đạt giá trị cao nhất trong năm và ở mức xấp xỉ cùng thời kỳ 2024, qua tháng 01/2026 mực nước vẫn còn ở mức cao nhưng thấp hơn thời kỳ cuối năm 2025.

- Mực nước trên các kênh, rạch trong các vùng ngọt hóa duy trì ở mức cao trong tháng 11/2025 và ở mức xấp xỉ cùng kỳ năm 2024, qua tháng 12/2025 và tháng 01/2026 mực nước xuống thấp dần, cần chủ động tích trữ nước ngọt để phục vụ sản xuất và đời sống của người dân trong mùa khô 2025-2026.

II. LỊCH THỜI VỤ XUỐNG GIỐNG VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA

1. Bố trí lịch thời vụ xuống giống:

1.1. Xuống giống đợt 1:

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 20/8/2025 dương lịch (dl) đến ngày 15/9/2025 dl. Trong đó:

+ *Áp dụng phương pháp cấy (hoặc ném mạ):* Gieo mạ từ ngày 20/7/2025 đến ngày 31/7/2025 và bắt đầu cấy từ ngày 20/8/2025 đến ngày 31/8/2025, thu hoạch cuối tháng 12/2025 đến đầu tháng 01/2026.

+ *Áp dụng phương pháp sạ:* Xuống giống từ ngày 01/9/2025 dl đến ngày 15/9/2025 dl, thu hoạch trong tháng 01/2026.

- Địa bàn xuống giống: Áp dụng đối với những vùng đất cao đến trung bình, có làm đất, rửa mặn tốt, ít cỏ dại, những vùng chủ động nguồn nước tưới tiêu và những vùng có điều kiện khó khăn độ mặn thường tăng cao khi kết thúc mưa phải xuống giống sớm để thu hoạch sớm, hạn chế thiệt hại cuối vụ. Địa bàn gồm

+ *Khu vực phía Bắc Cà Mau:* Xuống giống 100% diện tích ở các xã Phong Hiệp, Phong Thạnh, Long Điền, Đông Hải, phường Giá Rai; Xuống giống khoảng 30 - 50% diện tích các xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Vĩnh Phước, Phước Long, Vĩnh Thanh; Phường Láng Tròn.

+ *Khu vực phía Nam Cà Mau:* Xuống giống 100% diện tích ở các xã Tân Lộc, Khánh Bình, Trần Văn Thời, Khánh An, Nguyễn Phích, Lương Thế Trân, Hưng Mỹ và các phường An Xuyên, phường Lý Văn Lâm, phường Tân Thành; xuống giống 50% diện tích các xã Trí Phải, xã Thới Bình.

1.2. Xuống giống đợt 2:

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 15/9/2025 dl đến ngày 30/9/2025 dl.

+ *Áp dụng phương pháp cấy (hoặc ném mạ):* Gieo mạ từ ngày 15/8/2025 đến ngày 30/8/2025 và bắt đầu cấy từ ngày 15/9/2025 đến ngày 30/9/2025, thu hoạch cuối tháng 01/2026 đến đầu tháng 02/2026.

+ *Áp dụng phương pháp sạ*: Xuống giống từ ngày 15/9/2025 dl đến ngày 30/9/2025 dl, thu hoạch cuối tháng 01/2026 đến đầu tháng 02/2026.

- *Địa bàn xuống giống*: Áp dụng cho những vùng đất ngập sâu trũng, đất đai không bằng phẳng, những vùng rửa mặn kém, rửa mặn chậm và những vùng khi kết thúc mưa chậm bị nhiễm mặn.

+ *Khu vực phía Bắc Cà Mau*: Xuống giống diện tích còn lại của các xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân, Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Vĩnh Phước, Phước Long, Vĩnh Thanh.

+ *Khu vực phía Nam Cà Mau*: Xuống giống 100% ở các Biển Bạch, Hồ Thị Kỳ, Khánh Lâm, U Minh; 50% diện tích còn lại xã Trí Phải, Thới Bình.

*** Lưu ý:**

- *Kiểm tra độ mặn trong ruộng thường xuyên, đặc biệt là thời điểm chuẩn bị xuống giống, chỉ gieo sạ hoặc cấy, ném mạ khi độ mặn trong ruộng dưới 2‰ để đảm bảo lúa phát triển bình thường.*

- *Tùy vào điều kiện tình hình thời tiết diễn biến lượng mưa, độ mặn và nguồn nước ngọt trong các kênh, rạch được bổ sung qua hệ thống điều tiết nước ở từng vùng, tiểu vùng tại các địa phương để bố trí lịch xuống giống phù hợp. **Trường hợp lượng mưa thấp, độ mặn trong ruộng còn cao, nguồn nước ngọt bổ sung từ hệ thống điều tiết nước không đảm bảo cho xuống giống đợt 1 thì tiếp tục chờ mưa, rửa mặn xuống giống trong đợt 2. Ngược lại nếu điều kiện thời tiết mưa nhiều, độ mặn giảm đảm bảo cho xuống giống các vùng gieo sạ hoặc cấy, ném ở đợt 2 có thể xuống giống trong đợt 1.***

- *Để đảm bảo rửa mặn triệt để, đề nghị các địa phương khuyến cáo nông dân sau khi cấy vụ nuôi tôm tranh thủ tháo nước rửa mặn liên tục khi có mưa.*

2. Cơ cấu giống lúa:

Chọn giống lúa đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận, giống có khả năng chống chịu sâu bệnh, điều kiện phèn, mặn, năng suất cao, chất lượng và phù hợp với điều kiện canh tác địa phương, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Có thể chọn một trong số các giống lúa sau:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao, gồm: OM5451, OM18, OM7347, OM9582, Hương Châu 6, ĐS1, Đài Thơm 8, VNR20, KCR06, Một bụi đỏ...

- Nhóm giống lúa chất lượng cao thơm, đặc sản gồm: ST 24, ST 25, BL9, ...

- Nhóm giống lúa chất lượng trung bình, phục vụ chế biến gồm: OM2517, B-TE1, HR182, OM576 (*Hàm Trâu, siêu Hàm Trâu*), ...

Riêng đối với những vùng sản xuất khó khăn, đất đai trũng thấp, nhiễm phèn, chưa có điều kiện chuyển đổi sang các giống ngắn ngày, có thể sử dụng các giống lúa mùa địa phương khác để canh tác như: Một bụi đỏ, Một bụi trắng, Một bụi bờ địa, ...

Lưu ý:

- *Cần bố trí thời vụ và cơ cấu giống lúa phù hợp cho từng vùng, tiểu vùng cụ thể, đặc biệt phải tổ chức sản xuất tập trung cho các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa đặc sản, lúa sinh thái, lúa hữu cơ.*

- *Tuyên truyền vận động nông dân chuyển đổi giống lúa mùa địa phương dài ngày (Một bụi trắng, Một bụi bờ địa, ...) sang giống lúa cao sản ngắn ngày để rút ngắn thời vụ nhằm giảm thiệt hại cuối vụ khi có hạn hán, xâm nhập mặn, chỉ gieo cấy ở những vùng quá khó khăn chưa thể chuyển đổi.*

Để tổ chức tốt sản xuất vụ lúa tôm năm 2025 - 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường

đề nghị UBND các xã, phường căn cứ vào khung lịch thời vụ của Sở, diễn biến tình hình thực tế địa phương (*thời tiết, đất đai, công tác chuẩn bị cho sản xuất, ...*) xây dựng lịch thời vụ cụ thể của xã, phường trên địa bàn từng ấp, liên ấp, khóm bố trí sản xuất và cơ cấu giống lúa phù hợp. Thường xuyên cập nhật dự báo khí tượng thủy văn và thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường để điều chỉnh lịch thời vụ, bố trí sản xuất cho phù hợp (nếu có) nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro trong sản xuất.

Trên đây là Thông báo Hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa tôm năm 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Lê Văn Sử PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- TT Trồng trọt và BVTV phía Nam (p/h);
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường (ch/đ);
- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ tỉnh (p/h);
- Báo - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (*tuyên truyền*);
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN và MT (t/h);
- UBND các xã, phường có sản xuất lúa tôm (t/h);
- Lưu: VT. TTBVTV

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Mười

Phụ lục
Đặc điểm của một số giống lúa canh tác trong vụ lúa tôm

TT	Tên giống lúa	Đặc điểm
1	OM18	Thời gian sinh trưởng 95 - 100 ngày, cây cao 100 - 110 cm, dễ nhánh tốt, ít đổ ngã, kháng đạo ôn, năng suất từ 5 - 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
2	Đài Thom 8	Thời gian sinh trưởng 90 - 95 ngày, cây cao 95 - 100 cm, dễ nhánh khỏe, cứng cây, chịu phèn mặn khá, năng suất từ 6,5 - 7 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
3	ST24, ST25	Thời gian sinh trưởng 95 - 105 ngày, cây cao 105 - 110 cm, dễ nhánh trung bình, năng suất đạt 5-6 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao thơm, đặc sản.
4	BL9	Thời gian sinh trưởng 100 - 105 ngày, cây cao 95 - 105 cm, dễ nhánh khỏe, thân rạ mịn, dẻo, thân lá nhỏ gọn, kháng bệnh đạo ôn, khô vằn, hơi kháng rầy nâu, nhiễm nhẹ bệnh cháy bìa lá, chịu mặn khá, năng suất từ 5,5 - 7,5 tấn/ha. phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
5	VNR 20	Thời gian sinh trưởng 98 - 100 ngày, cây cao 95 - 100 cm, cây to cứng, lá đứng dày, ít đổ ngã, bông chùm, hơi kháng bệnh đạo ôn, hơi kháng rầy nâu, thích nghi rộng, chịu mặn khá, năng suất từ 6,5 - 7,5 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
6	KCR06-1 (Lúa lai)	Thời gian sinh trưởng 100 - 105 ngày, chiều cao cây 90 - 105 cm, dễ nhánh khỏe, cứng cây, bông to, kháng rầy nâu và bệnh đạo ôn, thích nghi rộng, chịu mặn, năng suất từ 6,5 - 7,5 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng cao.
7	HR 182 (Lúa lai)	- Thời gian sinh trưởng 95-105 ngày, chiều cao cây 85-95 cm, dễ nhánh khỏe, chống đổ ngã tốt, bông to, chống chịu tốt bệnh đạo ôn, rầy nâu, năng suất 7 - 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng trung bình, phục vụ chế biến.
8	OM576	Thời gian sinh trưởng 100 - 105 ngày, cây cao 95 - 100 cm, dễ nhánh khá, cứng cây, hơi nhiễm đạo ôn, năng suất từ 5 - 8 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng trung bình, phục vụ chế biến.
9	OM2517	Thời gian sinh trưởng 85 - 90 ngày, cây cao 95 - 100 cm, dễ nhánh khá, cứng cây, hơi kháng đạo ôn, thích nghi điều kiện phèn mặn, năng suất từ 5 - 7 tấn/ha, phẩm chất gạo thuộc nhóm chất lượng trung bình, phục vụ chế biến.